

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VŨ THƯ'  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HNGĐ-ST

Ngày 24-12-2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ', TỈNH THÁI BÌNH**

***– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Bình.

2. Bà Phạm Thị Hải Yến.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:*** Bà Bùi Thị Vân Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 174/2021/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

*(Chị H có mặt, anh C vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 8 năm 2021, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày :**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn C tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 20 tháng 01 năm 2014. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng ba năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do kinh tế gia đình khó khăn nhưng anh C không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Bản thân chị và gia đình hai bên cũng đã nhiều lần khuyên bảo, góp ý nhưng anh C không thay đổi. Anh C nhiều lần đánh đập chị. Chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ nhiều lần, sau đó anh C và mẹ đẻ anh C đến tìm nên chị quay về tiếp tục chung sống nhưng chỉ được một thời gian ngắn mâu thuẫn lại xảy ra. Ngày 20 tháng 8 năm 2021, sau khi xảy ra đánh cãi chửi nhau, chị đã đưa con Nguyễn Nhật L về nhà mẹ đẻ chị tại thôn T, xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình sống. Anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Thời gian sống ly thân, anh C không đến tìm chị, trường hợp anh C có đến tìm chị cũng không về vì chị không thể tiếp tục chung sống với anh C. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được cuộc hôn nhân này, chị cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn C có hai con chung là Nguyễn Minh Q, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2013 và Nguyễn Nhật L, sinh ngày 27 tháng 12 năm 2015. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Nguyễn Nhật L, giao cho anh C trực tiếp nuôi con Nguyễn Minh Q. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Trước đây chị làm công nhân, nhưng vài tháng nay chị xin nghỉ việc, hiện chị lao động tự do, thu nhập khoảng 03 triệu đồng/01 tháng.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* *Tại bản tự khai đề ngày 13 tháng 10 năm 2021, đơn trình bày, biên bản ghi lời khai, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:***

Anh và chị Nguyễn Thị H chung sống với nhau từ năm 2013, trong điều kiện chị H chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn. Đến ngày 20 tháng 01 năm 2014 anh và chị H đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị H có quan hệ bất chính với người đàn ông mang quốc tịch Trung Quốc tại Công ty chị H làm việc. Khi anh phát hiện, chị H có xin lỗi và anh đã bỏ qua cho chị H. Tháng 02 năm 2021, chị H tiếp tục có quan hệ bất chính với anh Bùi Văn C ở xã T hoặc xã T nhưng địa chỉ cụ thể anh không biết. Chị H có về gia đình anh xin lỗi và anh đã bỏ qua cho chị H, tuy nhiên anh không có chứng cứ gì về việc chị H có quan hệ bất chính với người đàn ông khác để giao

nộp cho Tòa án ngoài việc tự nhận lỗi của chị H. Ngày 20 tháng 08 năm 2021, vợ chồng lại tiếp tục nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh có khuyên bảo chị H một số vấn đề trong việc đối nhân xử thế nhưng chị H không nghe, có những lời nói không đúng mực nên anh có tức giận và có tát chị H rồi chị H đưa con gái về nhà mẹ để chị H sống. Anh chị ly thân từ đó đến nay. Anh có sang tìm nhiều lần nhưng chị H không về. Khi anh chị xảy ra mâu thuẫn, hai bên gia đình cũng đã động viên, khuyên bảo nhưng không có kết quả. Nay chị H xin ly hôn anh, anh không đồng ý ly hôn vì bản thân anh còn rất yêu chị H, hơn nữa anh cũng không muốn các con phải sống trong cảnh có bố mà không có mẹ, đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị quay về đoàn tụ, tiếp tục nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị H có hai con chung là Nguyễn Minh Q, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2013 và Nguyễn Nhật L, sinh ngày 27 tháng 12 năm 2015. Anh không đồng ý ly hôn, trường hợp Tòa án giải quyết cho anh và chị H ly hôn thì anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Nguyễn Minh Q, giao cho chị H trực tiếp nuôi con Nguyễn Nhật L. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện anh lao động tự do, thu nhập khoảng 02 đến 03 triệu đồng/01 tháng.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* *Tại biên bản lấy lời khai của bà Phạm Thị C, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình là mẹ đẻ chị H trình bày:***

Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Trong quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 8 năm 2021, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, anh C có đánh chửi chị H, chị H tức giận đã đưa con về nhà bà sinh sống từ đó cho đến nay. Khi anh chị có mâu thuẫn, hai bên gia đình đã động viên khuyên bảo nhưng mâu thuẫn giữa anh chị không được giải quyết mà ngày càng căng thẳng hơn. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh C, là mẹ bà không muốn các con phải ly hôn nhưng thực sự cuộc sống hôn nhân giữa anh chị không hạnh phúc, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H ly hôn anh C để chị H ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh C và chị H có hai con chung như anh chị đã trình bày. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, bà đề nghị Tòa án giao cho chị H trực tiếp nuôi con Nhật L và giao cho anh C trực tiếp nuôi con Minh Q. Hiện chị H và cháu Nhật L đang sinh sống tại gia đình bà, gia đình bà có chỗ ở, có thể giúp đỡ chị H về kinh tế và thời gian chăm sóc cháu.

Về tài sản: Chị H và anh C không có tài sản chung, không có nợ chung, không vay nợ gì tài sản của bà.

***\* Tại biên bản lấy lời khai của bà Đỗ Thị B, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn C trình bày:***

Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào năm 2014. Sau khi kết hôn anh chị sống tại gia đình bà, trong quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, chị H đưa con bỏ về nhà mẹ đẻ chị ở một vài lần, những lần đó gia đình bà có tìm chị H nên chị H quay về tiếp tục chung sống cùng anh C. Khoảng tháng 07 (âm lịch) năm 2021 chị H lại đưa con về nhà mẹ đẻ chị sống nhưng lý do cụ thể bà không rõ. Anh C và chị H ly thân từ ngày 13 tháng 7 năm 2021 âm lịch đến nay. Trong thời gian ly thân anh C và bà có đến tìm nhưng chị H không về. Nay chị H xin ly hôn anh C, quan điểm của gia đình bà đề nghị Tòa án hòa giải cho anh chị để anh chị quay về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái, nếu chị H cương quyết xin ly hôn anh C thì gia đình bà không đồng ý.

Anh C và chị H có hai con chung như anh chị trình bày. Hiện cháu Q đang sống cùng anh C, cháu L đang sống cùng chị H. Do bà không đồng ý cho chị H và anh C ly hôn nên bà xin phép không trình bày quan điểm về con chung và vấn đề tài sản giữa anh chị.

***\* Tại biên bản xác minh ngày 04 tháng 11 năm 2021, đại diện UBND xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình và cơ sở thôn cung cấp như sau:*** Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã S vào ngày 20 tháng 01 năm 2014. Sau khi kết hôn anh chị chung sống đến khoảng năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C không có công việc ổn định, anh C có nghi ngờ lòng chung thủy của chị H. Quá trình chung sống chị H đã nhiều lần bỏ về nhà mẹ đẻ chị ở, lần cuối vào tháng 08 năm 2021. Cũng trong khoảng thời gian này chị H có báo cơ sở thôn về việc anh C xuống công ty nơi chị H làm việc có những biểu hiện đe dọa chị H. Cơ sở thôn đã xuống công ty chị H đang làm việc, sau đó xuống nhà anh C nói chuyện về việc gia đình anh chị. Tại gia đình anh C nói không có việc anh đe dọa chị H mà anh chỉ xuống tìm chị Hoa nói chuyện. Trên cơ sở thông tin cơ sở thôn đã khuyên anh C nên nói chuyện rõ ràng, bình tĩnh với chị H. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh C, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị quay về

đoàn tụ tiếp tục nuôi dạy con cái, trường hợp hòa giải không thành, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Về con chung: Anh C và chị H có hai con chung là Nguyễn Minh Q, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2013 và Nguyễn Nhật L, sinh ngày 27 tháng 12 năm 2015. Hiện cháu Q đang sống cùng với anh C, cháu Nhật L đang sống cùng với chị H. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn giữa anh C và chị H, địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào quan điểm của anh chị để giải quyết, đảm bảo quyền lợi cho con chung của anh chị. Theo địa phương được biết anh C đang làm nghề lao động tự do, chị H làm công nhân, anh chị đều đang sống cùng với gia đình, không có chỗ ở riêng.

Về tài sản: Anh C và chị H có tài sản chung gì địa phương không nắm được. Anh chị không vay nợ tổ chức nào tại địa phương.

**\* *Tại biên bản ghi lời khai, cháu Nguyễn Minh Q có nguyện vọng:*** Trường hợp bố mẹ cháu ly hôn, cháu ở với ai cũng được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

+ Về con chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là Nguyễn Minh Q, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2013 và Nguyễn Nhật L, sinh ngày 27 tháng 12 năm 2015. Ly hôn, giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Nhật L, giao cho anh Nguyễn Văn C nuôi con Nguyễn Minh Q. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

+ Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoa phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn, giải quyết về con chung với anh Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Văn C cư trú tại thôn Trung, xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ ba nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp, anh C nghi ngờ lòng chung thủy của chị H. Anh chị sống ly thân từ năm 2019 đến nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và các mối quan hệ liên quan khác. Như vậy, mâu thuẫn giữa anh C và chị H đã căng thẳng, kéo dài, cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

[2.2] Về nuôi con chung: Xét điều kiện của chị H, anh C thì thấy: Cả chị H và anh C đều có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đều có sự giúp đỡ của gia đình trong việc chăm sóc con chung. Điều kiện thực tế hiện nay, con Nguyễn Minh Q đang sống cùng anh C, con Nguyễn Nhật L đang sống cùng chị H. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng con Nguyễn Minh Q, giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng con Nguyễn Nhật L là phù hợp. Chị H và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[2.3] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh C có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Nhật L, sinh ngày 27 tháng 12 năm 2015, giao cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh Q, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2013. Chị H và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh C, chị H có quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh C, chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền thu tạm ứng án phí tại biên lai số 0000917 ngày 04 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình sang thành tiền án phí.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Học thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.*

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Song Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Bình (GCNKH số 11; Quyển số 01/2014  
ngày 20 tháng 01 năm 2014);  
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**Nguyễn Thị Xuân Huyền**

**THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nguyễn Thị Xuân Huyền***



***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Hồng Lý, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. (GCN số 07; Quyền số 01 ngày 12 tháng 03 năm 2003);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Xuân Huyền**